



**BẢN TIN**  
**THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN TUẦN 01 NĂM 2019**



## Thị trường thế giới

### Thương mại

Chính phủ Thái Lan ước tính xuất khẩu gạo của nước này trong năm 2018 đã đạt 11 triệu tấn, tuy nhiên dự báo khối lượng xuất khẩu trong năm 2019 sẽ giảm còn 10 triệu tấn do cạnh tranh gay gắt và thời tiết khô hạn. Theo ông Boonyarit Kalayanamit, Thứ trưởng Thương mại Thái Lan, xuất khẩu gạo của Thái Lan năm nay tăng do nhu cầu lớn từ Phillipines và Indonesia.

Ngày 3/1, Cơ quan mua sắm lương thực quốc gia Bulog của Indonesia cho biết đã dự trữ 2,1 triệu tấn gạo vào cuối năm ngoái, sau khi thu mua 3,2 triệu tấn gạo nội địa trong năm 2018. Ngoài 3,2 triệu tấn gạo được thu mua trong nước, nhập khẩu của Bulog trong năm 2018 ước đạt 1,84 triệu tấn.

Trung Quốc lần đầu tiên cho phép nhập khẩu gạo Mỹ, một sự kiện được giới phân tích coi là dấu hiệu tích cực trong quan hệ vốn đang “đóng băng” giữa hai nước. Bộ Nông Nghiệp Mỹ (USDA) dự báo tổng sản lượng gạo của nước này năm nay đạt khoảng 6,93 triệu tấn, trong khi tổng nhập khẩu của Trung Quốc ước đạt khoảng 5 triệu

tấn. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa rõ Trung Quốc sẽ nhập khẩu bao nhiêu từ Mỹ. Thêm vào đó, xuất khẩu gạo chỉ chiếm phần nhỏ trong tổng xuất khẩu nông sản của Mỹ.

### Giá cả

Trong tuần này, giá gạo 5% tằm giảm ở Việt Nam, Thái Lan và không đổi tại Ấn Độ cụ thể:

Giá gạo 5% tằm Thái Lan đạt 403 USD/tấn, không đổi so với tuần trước. Các thương vụ cũ đã đóng gần hết và không có thêm nhu cầu mới. Thêm vào đó, Thái Lan mới thu hoạch thêm một lúa mùa vào tuần vừa rồi, làm nguồn cung thêm dồi dào.

Giá gạo 5% tằm Việt Nam đạt mức 375 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với tuần trước, do Trung Quốc, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam thắt chặt kiểm tra.

Giá gạo 5% tằm của Ấn Độ đạt mức 370 USD/tấn, không đổi so với tuần trước, do không có thêm thương vụ mới và đồng rupee tiếp tục giảm giá.

## Thị trường trong nước

### Thương mại

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2018, Đoàn xúc tiến thương mại xuất khẩu gạo Việt Nam đã có chuyến thăm và làm việc tại Nam Phi từ ngày 10-11/12 nhằm tìm hiểu, tiếp cận thị trường, nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng và yêu cầu của nhà nhập khẩu. Tại buổi làm việc với Bộ Công Thương Nam Phi sáng 10/12, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu Bộ Công thương Việt Nam, Trưởng

Đoàn xúc tiến thương mại Trần Quốc Toàn cho biết với mức tiêu thụ gạo vào khoảng 850.000 tấn/năm, Nam Phi là thị trường xuất khẩu đầy tiềm năng đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Theo ông Trần Quốc Toàn, là nền kinh tế đầu tàu của châu Phi với mối quan hệ giao thương rộng rãi với nhiều nước trong châu lục, Nam Phi đóng vai trò cửa ngõ, nơi trung chuyển để các doanh nghiệp gạo Việt Nam tiến vào thị trường châu Phi rộng lớn đầy tiềm năng.

Theo ông Nguyễn Văn Đôn, Giám đốc Công ty TNHH Việt Hưng - một đơn vị có thị trường xuất khẩu gạo chủ lực là Trung Quốc, từ năm 2019, Trung Quốc sẽ kiểm soát chặt chẽ hơn đối với việc nhập khẩu gạo từ Việt Nam và các nước ASEAN. Cụ thể, gạo Việt Nam muốn vào thị trường này phải đảm bảo các quy định như thời gian xông trùn phải đạt 120 giờ; mẫu kiểm tra phải được đưa đến cơ sở của Trung Quốc kiểm nghiệm; bao bì, nhãn mác phải ghi đầy đủ thông tin về xuất xứ hàng hóa theo thông lệ quốc tế và phải được cơ quan kiểm nghiệm của quốc gia này đóng dấu. “Trường hợp không đáp ứng thì sẽ bị từ chối cấp chứng thư nhập khẩu”, ông Đôn cho biết. Thông tin nêu trên được ông Tạ Quang Kiên, Phó trưởng phòng Chính sách thương mại nông sản của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xác nhận và cho biết thời gian áp dụng là từ giữa năm 2019. Trước đó, Trung Quốc cũng đã

quyết định tăng thuế nhập khẩu gạo từ các nước Đông Nam Á. Theo đó, kể từ ngày 1-7-2018, thuế suất nhập khẩu các loại gạo là 40-50%, chỉ riêng gạo tám là 5%.

### **Giá cả**

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL tăng nhẹ, đạt 5.991 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. Giá lúa IR50404 (khô) tại các tỉnh Bến Tre, Hậu Giang, Tiền Giang không đổi so với tuần trước, mức giá tại các tỉnh này lần lượt là 6.000 đồng/kg; 6.200 đồng/kg và 5.300 đồng/kg.

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL không đổi so với tuần trước, đạt 6.917 đồng/kg.

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL không đổi so với tuần trước, đạt 6.255 đồng/kg.

## **CÀ PHÊ**

### **Thị trường thế giới**

#### **Sản xuất**

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã điều chỉnh tăng dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2018/2019 thêm 1,93%, lên mức 174,5 triệu bao. Trong khi đó, USDA cũng dự báo nhu cầu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2018/19 sẽ là 163,6 triệu bao. Như vậy, lượng thặng dư cung cầu cà phê được dự báo ở mức 10,9 triệu bao.

Theo chiều hướng khác, mới đây Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) đã điều chỉnh giảm dự báo thặng dư cà phê toàn cầu năm 2018 xuống còn 1,59 triệu bao, mặc dù sản lượng được điều chỉnh tăng. ICO cho rằng dư thừa cà phê chỉ là ngắn hạn, trong khi nhu cầu tiêu thụ hàng năm vẫn tăng trưởng ổn định.

Theo Bloomberg, một quỹ của Ngân hàng Thế giới World Bank đã tài trợ cho Burundi, một quốc gia ở Đông Phi, để phát triển dự án tăng gấp đôi sản lượng cà phê. Theo đó dự án này có tên Dự án hỗ trợ phát triển tính cạnh tranh của ngành cà phê, khởi động từ năm 2016 với số tiền 55 triệu USD. Kể từ đó, sản lượng cà phê đã được nâng lên từ 15.000 tấn lên 18.000 tấn vào năm 2018. Đại diện của dự án ông Richard Giramahoro cho biết mục tiêu của dự án là nâng sản lượng xuất khẩu của Burundi lên 22.000 tấn cà phê vào năm 2019 và đạt sản lượng 30.000 tấn vào năm 2022.

### **Giá cả**

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.515,6 USD/tấn, tăng 2,4% so với tuần trước và thấp hơn 12,3% so với cùng

kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.556 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.485 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.255,3 USD/tấn, tăng 0,3% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 20,3% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.290,6 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.243,2 USD/tấn.

Giá cà phê tuần qua tăng nhẹ trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và

## **Thị trường trong nước**

### **Thương mại**

Thị trường cà phê trong nước hồi phục trong bối cảnh thị trường cà phê thế giới biến động tích cực khi đồng Real Brazil tăng giá ủng hộ tân Tổng thống Brazil Bolsonaro, cùng lúc đồng USD mất giá khiến cho giá cà phê hai sàn tăng lên. [5]

Năm 2018, xuất khẩu cà phê của nước ta đạt 1,882 triệu tấn, trị giá 3,54 tỷ USD, tăng 20,1% về lượng song chỉ tăng 1,2% về trị giá so với năm 2017. Tháng 12/2018, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 1.794 USD/tấn, giảm 3,8% so với tháng 11/2018 và giảm 10,0% so với tháng 12/2017. Năm 2018, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 1.883 USD/tấn, giảm 15,7% so với năm 2017.

Dự báo về niên vụ 2018/2019 sắp tới, phó chủ tịch Hiệp hội Cà phê Việt Nam (Vifoca) nhận định sản lượng cà phê sẽ giảm khoảng 20%, xuống còn 1,2 triệu tấn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu năm 2018 và diện tích trồng cà phê giảm khoảng 6% trong năm 2017 và năm 2018 do chuyển đổi cây trồng. Và cà phê xuất khẩu sẽ tiếp tục gặp khó khăn do giá cà phê thế giới vẫn chưa có dấu hiệu tăng lên.

Trung Quốc có dấu hiệu giảm nhiệt, đồng Real tăng thêm 0,6% lên ở mức 1 USD = 3,7550 Real, trong khi USD giảm nhẹ kèm theo các báo cáo kinh tế Mỹ lạc quan hơn đã hỗ trợ giá cà phê. Tuy vậy, tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) dự báo thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ tiếp tục xu hướng giảm do kinh tế toàn cầu có khả năng tăng trưởng chậm lại và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro sẽ có những tác động nhất định đến nhu cầu tiêu thụ cà phê.

Nhận định về bức tranh ngành cà phê trong năm 2019, Bộ NNPTNT cho biết, giá cà phê thời gian tới khó có thể khởi sắc do sản lượng vụ cà phê mới của Brazil quá dồi dào. Bởi vậy, để tránh những tác động từ giá cà phê thế giới, giảm thiểu rủi ro cho ngành cà phê thời gian tới, giới chuyên gia khuyến cáo: Mấu chốt vẫn là cần đẩy mạnh hơn nữa khâu chế biến cà phê, xuất khẩu cà phê rang xay thay vì chủ yếu xuất khẩu cà phê thô như hiện tại. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cần phải chú trọng xây dựng thương hiệu một cách hiệu quả cho cà phê Việt Nam.

### **Giá cả**

Giá cà phê trong nước tuần này tăng nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.450 đồng/kg, tăng 1% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 8,7% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê tăng 1,1% so với tuần trước, lên mức 32.790 đồng/kg, và thấp hơn 10,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này tăng 1,6% so với tuần trước lên mức 1.441 USD/tấn và vẫn thấp hơn 12,5% so với cùng kỳ năm 2017.

## Thị trường thế giới

### Sản xuất

Theo Hiệp hội Toàn ngành Cao su Ấn Độ (AIRIA), chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động lớn đến ngành cao su Ấn Độ, đặc biệt đối với những nhà xuất khẩu. Theo phản ánh của nhóm tác nhân này được biết, các sản phẩm của Ấn Độ xuất khẩu sang thị trường Mỹ dễ dàng hơn. Hiện tại chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn đang tiếp diễn, mặc dù có những thời điểm gián đoạn, nhu cầu xuất khẩu và lượng đơn đặt hàng cho các sản phẩm từ Ấn Độ được dự đoán vẫn sẽ tăng lên trong thời gian tới.

Trong khi các đơn đặt hàng từ Mỹ và triển vọng xuất khẩu từ Ấn Độ đang tăng lên, nhập khẩu cao su tự nhiên cũng đồng thời tăng. Ấn Độ nhập khẩu cao su tự nhiên chủ yếu từ Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Malaysia. Tuy nhiên, để điều tiết nhập khẩu cao su tự nhiên, chính phủ Ấn Độ đã tăng thuế nhập khẩu cao su thô để tạo ra nhu cầu cho hàng hóa sản xuất trong nước và thực hiện một số giải pháp để giúp đỡ nông dân, những người đang gặp khó khăn do giá cao su giảm. Bên cạnh các can thiệp thị trường này, Ấn Độ cũng đồng thời giảm thời gian sử dụng cao su thô nhập khẩu được cấp phép thời hạn 18 tháng xuống còn 6 tháng. Hiện tại, cao su tự nhiên được trồng trên

600.000 ha ở Nam Ấn Độ và gần 200.000 ha ở các khu vực khác, đặc biệt là vùng Đông Bắc. Chính quyền ở những khu vực này đang cố gắng phổ biến chương trình trồng cao su hơn nữa như một biện pháp thúc đẩy kinh tế xã hội đặc biệt là vì lợi ích khu vực.

### Giá cả

Trong tuần qua, giá cao su RSS3 kỳ hạn tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM), hợp đồng kỳ hạn tháng 01/2019 đã tăng 2,0% so với tuần trước, đạt trung bình 175,2 yên/kg (tương đương 1,61 USD/kg). Giá cao su kỳ hạn tháng 03/2019 đạt trung bình tuần 176,0 yên/kg (tương đương 1,62 USD/kg), tăng 3,9% so với tuần trước.

Trong tuần, giá cao su giao kỳ hạn tháng 3/2019 tại sàn Thượng Hải (SHFE) tăng so với tuần trước đó, đạt 11.317 NDT/tấn (tương đương 1,65 USD/kg) tăng 2,5% so với tuần trước. Giá kỳ hạn tháng 6/2019 đạt 11.567 NDT/tấn (tương đương 1,68 USD/kg), tăng 2,0% so với tuần trước đó.

Theo Hiệp hội Cao su Thái Lan (TRA), giá cao su RSS3 của Thái Lan tuần qua đạt mức giá 49,0 baht/kg (1,53 USD/kg), tăng 0,8% so với tuần trước đó.

## Thị trường trong nước

### Sản xuất

Theo Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Chư Păh (Gia Lai), tính đến giữa tháng 12/2018, công ty đã khai thác được 8.004,15 tấn mù, hoàn thành kế hoạch được giao là 8.000 tấn mù. Theo ước tính ban đầu, trong năm 2018, công ty khai thác được 8.480 tấn mù, vượt 6% so với kế hoạch. Trong đó có 3 nông trường về đích sớm là Nông trường Hà Tây về đích hoàn thành kế hoạch trước 20 ngày, Nông trường Ia

Nhin về đích trước 15 ngày và Nông trường Ia Pếch về đích trước 10 ngày cùng với Công ty.

Theo Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Chư Prông (Gia Lai), kế hoạch Tập đoàn giao sản lượng mù của Công ty năm 2018 đạt 6.600 tấn, tính đến hết giữa tháng 12/2018, công ty đã khai thác được 6.615 tấn mù. Theo ước tính ban đầu, trong năm 2018, công ty đã khai thác được 6.800 tấn mù, vượt 3% so với kế

hoạch. Hiện nay công ty có 5.080,9 ha cao su đang trong thời kỳ kinh doanh.

Theo Tổng công ty Cao su Đồng Nai, trong năm 2018, đơn vị được giao chỉ tiêu khai thác 26.800 tấn mù. Tính đến ngày 25/12/2018, Tổng công ty hoàn thành 100% kế hoạch, sớm hơn 6 ngày. Theo ước tính ban đầu, trong năm 2018, Tổng công ty đã khai thác được khoảng 27.600 tấn mù vượt 3%. Sản lượng mù thu mua đạt 5.850 tấn, vượt 850 tấn; sản lượng mù chế biến đạt hơn 33.300 tấn; sản lượng mù tiêu thụ trên 32 ngàn tấn.

### **Thương mại**

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 10 tháng năm 2018, Hoa Kỳ nhập khẩu 1,63 triệu tấn cao su, trị giá 3,41 tỷ USD, tăng 4% về lượng, nhưng giảm 2,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, Indonesia, Canada và Thái Lan là 3 thị trường cung cấp cao su chính cho Hoa Kỳ. Trong 10 tháng năm 2018, Hoa Kỳ giảm nhập khẩu cao su từ Việt Nam, với 27,01 nghìn tấn, trị giá 41,43 triệu USD, giảm 17% về lượng và giảm 21,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu cao su của Hoa

Kỳ cũng giảm từ 2,1% trong 10 tháng năm 2017 xuống còn 1,6% trong 10 tháng năm 2018.

Về cơ cấu, trong 10 tháng năm 2018, Hoa Kỳ tăng nhập khẩu các sản phẩm cao su tự nhiên (mã HS: 4001), với khối lượng đạt 853,94 nghìn tấn, trị giá 1,49 tỷ USD, tăng 5,1% về lượng nhưng giảm 10,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Hoa Kỳ nhập khẩu mặt hàng cao su tự nhiên chủ yếu từ các thị trường như: Indonesia, Thái Lan, Bờ Biển Ngà, Liberia và Việt Nam. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp mặt hàng cao su tự nhiên lớn thứ 5 cho Hoa Kỳ, nhưng chỉ chiếm 3,2% trong tổng lượng cao su tự nhiên nhập khẩu của Hoa Kỳ. Lượng cao su tự nhiên nhập khẩu từ Việt Nam của Hoa Kỳ trong 10 tháng năm 2018 cũng giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2017, giảm 17%. Tiếp theo là mặt hàng cao su tổng hợp (mã HS: 4002), lượng cao su tổng hợp nhập khẩu của Hoa Kỳ trong 10 tháng năm 2018 đạt 572,3 nghìn tấn, trị giá 1,39 tỷ USD, tăng 1,6% về lượng và tăng 2,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Hàn Quốc, Nga, Đức là 3 thị trường cung cấp cao su tổng hợp cho Hoa Kỳ trong 10 tháng năm 2018. Cao su tổng hợp của Việt Nam mới chỉ chiếm một lượng nhỏ trong nhập khẩu cao su tổng hợp của Hoa Kỳ trong 10 tháng năm 2018.

## **HỒ TIÊU**

### **Thị trường thế giới**

#### **Sản xuất**

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Thế giới (IPC) dự báo, Brazil sẽ trở thành quốc gia sản xuất hồ tiêu lớn thứ 2 trên thế giới với sản lượng năm 2019 ước đạt 67.000 tấn. Trong đó, hạt tiêu đen chiếm số lượng lớn với 64.000 tấn, hạt tiêu trắng ước đạt khoảng 3.000 tấn. Hiện tại, một phần diện tích trồng tiêu của Brazil đã già cỗi kết hợp với diện tích được trồng mới chưa cho thu hoạch nên sản lượng giảm so với ước tính trước đó của IPC.

Trong khi đó, IPC cũng dự báo, Indonesia sẽ chiếm vị trí thứ ba trong sản xuất hồ tiêu với sản lượng dự kiến năm 2019 ước đạt 65.000 tấn (với 25.000 tấn hạt tiêu đen và 40.000 tấn hạt tiêu trắng). So với ước tính của năm 2018, sản lượng của Indonesia năm 2019 được dự báo giảm. Do người trồng tiêu tại Indonesia không tập trung chăm sóc các vườn tiêu vì giá liên tục giảm trong vài năm qua khiến sản lượng thấp.

#### **Thương mại**

Theo Hiệp hội Xúc tiến Thương mại Hạt tiêu Kampot (Campuchia), xuất khẩu tiêu của hiệp hội năm 2018 đạt 50.000 tấn, thấp hơn so với mức 80.000 tấn năm 2017. Sản lượng của nước này cũng giảm 30.000 tấn so với năm 2017, xuống còn 70.000 tấn do thời tiết không thuận lợi.

Dự báo 6 tháng đầu năm 2019, thị trường hạt tiêu thế giới nhìn chung sẽ khả quan hơn do áp lực dư cung giảm. Theo Hiệp hội Hạt tiêu Quốc tế (IPC), tổng sản lượng hạt tiêu toàn cầu năm 2019 dự báo đạt 4,9 triệu tấn, giảm so với 5,2 triệu tấn trong năm 2018.

### **Thị trường trong nước**

#### **Sản xuất**

Theo IPC, năm 2019, sản lượng hồ tiêu của Việt Nam được dự đoán là vẫn cao nhất so với các nước sản xuất hồ tiêu khác. Việt Nam dự kiến sản xuất 200.000 tấn hạt tiêu (175.000 tấn hạt tiêu đen và 25.000 tấn hạt tiêu trắng). Ngành nông nghiệp Việt Nam không khuyến khích mở rộng diện tích trồng tiêu, thay vào đó, Việt Nam sẽ tập trung nâng cao chất lượng hồ tiêu bằng cách tập trung vào việc giảm sử dụng thuốc trừ sâu hóa học tổng hợp đồng thời phát triển các đồn điền tiêu hữu cơ.

Theo Sở Nông nghiệp & PTNT Lâm Đồng, tổng diện tích hồ tiêu trên địa bàn tỉnh theo thống kê mới đây ước đạt trên 2.043 ha, tăng 13% so với kế hoạch. Trong đó, diện tích kinh doanh khoảng 700 ha, diện tích trồng mới, chuyển đổi khoảng 433 ha, năng suất bình quân hồ tiêu ước đạt 2,75 tấn/ha với sản lượng gần 2.000 tấn/năm.

#### **Thương mại**

Theo IPC, xuất khẩu hồ tiêu năm 2019 của Việt Nam ước đạt 215.000 tấn. Xuất khẩu của Việt

#### **Giá cả**

Tại sàn Kochi (Ấn Độ) ngày 05/01/2019 lúc 11h (giờ Việt Nam), giá tiêu giao kỳ hạn tháng 12/2018 giảm 345 Rupee (-0,89%) đạt 38.535 Rupee/tạ; giao kỳ hạn tháng 1/2019 giảm 109,05 Rupee (-0,28%) xuống còn 38.272,2 Rupee/tạ.

Trong khi đó, trên sàn ICCICOCHIN (Ấn Độ), giá tiêu chọn và giá tiêu xô nội địa trung bình trong tuần 01/2019 giảm 0,4% (-100 Rupee/tạ) so với tuần trước khi lần lượt đạt trung bình 38.500 Rupee/tạ và 36.500 Rupee/tạ.

Nam được dự kiến sẽ lớn hơn sản xuất bởi Việt Nam có lượng hàng tồn kho lớn từ năm trước.

Theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam tháng 12/2018 đạt 12 nghìn tấn, trị giá 39 triệu USD, giảm 4,2% về lượng, nhưng tăng 0,5% về trị giá so với tháng 11/2018, giảm 4,0% về lượng và giảm 27,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017.

#### **Giá cả**

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), trong phiên giao dịch 05/01/2019, giá tiêu đen trung bình tại các tỉnh trồng tiêu lớn tại Việt Nam (Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu) đạt 50.800 đồng/kg. Giá tiêu thấp nhất được ghi nhận tại tỉnh Gia Lai và Đồng Nai (50.000 đồng/kg), giá tiêu cao nhất tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đạt 52.000 đồng/kg. Tại tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Bình Phước, giá tiêu đạt 51.000 đồng/kg.

Trong khi đó, tuần 01/2019, giá tiêu đen trung bình tại các tỉnh nói trên đạt 51.000 đồng/kg,

giảm 2,7% so với tuần 52/2018 (52.400 đồng/kg); Giá hạt tiêu trắng giao dịch từ 89.000- 92.000 đồng/kg.

Theo VPA, giá hồ tiêu bán ra tại các nhà vườn hiện chỉ còn 49.000-51.000đồng/kg, giảm 10.000-12.000đồng/kg so với hơn 2 tháng trước và ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Mức giá này khiến nhiều nông dân trồng hồ tiêu thua lỗ 10.000 tới 15.000 đồng/kg bán ra. Giá hồ tiêu giảm do sản lượng toàn cầu tiếp tục tăng với mức hiện khoảng 500.000 tấn/năm, do đó dự đoán vẫn

khó tăng cao trở lại trong thời gian tới.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, trong tháng 12/2018, giá tiêu trong nước giảm 5,4 - 7% so với tháng trước đó xuống còn 52.000-53.000 đồng/kg. Tại cảng TP HCM, cuối tháng 12, giá tiêu đen xuất khẩu loại 500 g/l và 550 g/l giảm lần lượt 5,6% và 3,5% xuống mức 2.525 USD/tấn và 2.775 USD/tấn. Giá tiêu trắng xuất khẩu cũng giảm 1,3% xuống còn 3.925 USD/tấn. Như vậy, tính chung năm 2018, giá tiêu trong nước giảm mạnh khoảng 15 - 17%.

## HẠT ĐIỀU

### Thị trường thế giới

#### Sản xuất

Theo Reuters, Tanzania hiện có 23 nhà máy chế biến điều, nhưng chỉ có 8 nhà máy còn hoạt động. Chính phủ Tanzania tiếp tục cấm xuất khẩu điều thô niên vụ 2018 - 2019 và đang đàm phán liên doanh với các công ty trong và ngoài nước tham gia chế biến điều nhân tại nội địa.

Theo Hiệp hội các nhà sản xuất hạt điều Karnataka, ngành chế biến điều tại đây phụ thuộc rất nhiều vào điều nguyên liệu nhập khẩu. Theo thống kê, mỗi năm, nước này thu hoạch khoảng 70.000 tấn hạt điều khô trong khi nhu cầu chế biến khoảng 250.000 tấn.

#### Thương mại

Theo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), ở Ấn Độ, xuất khẩu hạt điều năm 2018 dự kiến giảm xuống dưới 70.000 tấn, mức thấp nhất trong vòng 25 năm trở lại đây và thấp hơn so với 84.352 tấn hạt điều xuất khẩu năm 2017.

Theo Hội đồng Hạt - Quả khô Quốc tế, tính đến ngày 24/12/2018, Chính phủ Tanzania đã chi trả 206 tỷ TZS (tương đương 90 triệu USD) để thu mua 188.799 tấn hạt điều của 100.534 nông dân với giá 3.300 TZS/kg. Giá giảm đã khiến nông dân Tanzania ngừng bán hạt điều. Được biết, xuất khẩu hạt điều của Tanzania chiếm 75% lượng xuất khẩu của Đông Phi.

#### Giá cả

Trong tuần 01/2019, giá hạt điều các loại tại sàn Kochi (Ấn Độ) được giao dịch ổn định so với tuần trước. Cụ thể như sau: hạt điều loại W240 từ 4,00 - 4,15 USD/lb, hạt điều loại W320 từ 3,75 - 3,95 USD/lb, hạt điều loại W450 từ 3,65 - 3,7 USD/lb, hạt điều loại SW320 từ 3,65 - 3,7 USD/lb, hạt điều DW từ 3,45 - 3,5 USD/lb, hạt điều tách (SSW&Butts) từ 3,3 - 3,35 USD/lb, hạt điều vỡ (Splits) từ 3,3-3,35 USD/lb, hạt điều mảnh từ 2,25 - 2,3 USD/lb.

### Thị trường trong nước



## Sản xuất

Theo Bộ NN&PTNT, có 10 tỉnh trồng điều trọng điểm, chiếm 94% diện tích trồng điều cả nước phải tập trung rà soát lại quy hoạch và thực hiện tái cơ cấu ngành điều phù hợp với từng vùng, từng địa phương. Đối với những vườn điều già cỗi tại các vùng có lợi thế sản xuất thì thực hiện trồng tái canh hoặc ghép cải tạo.

Theo Sở Nông nghiệp &PTNT tỉnh Bình Phước, hiện tại, diện tích trồng điều toàn tỉnh đang vào cao điểm mùa trở bông, đậu quả. Tuy nhiên, do tình hình thời tiết chuyển mưa và se lạnh khiến người trồng điều đối mặt với nỗi lo mất mùa bởi điều kiện thích hợp với cây điều là trời nắng ấm.

Theo báo cáo của Cục Trồng trọt, diện tích trồng điều cả nước có xu hướng giảm liên tục từ 440.000ha (năm 2007) xuống còn 290.000ha (năm 2015). Diện tích cây điều trong năm 2017 có dấu hiệu phục hồi trở lại và đạt 297.500ha. Dự kiến năm 2018, diện tích điều đạt 302.100ha, diện tích cho thu hoạch là 283.800ha. Năm 2017, năng suất điều đạt 7,5 tạ/ha và dự kiến tăng lên mức 12,5 tạ/ha trong năm 2018 với sản lượng ước đạt 354.800 tấn, tăng 77,82% so với năm 2017.

## Thương mại

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết kim ngạch xuất khẩu điều nhân của Việt Nam năm nay dự kiến đạt 3,4 tỉ USD. Sản lượng ước đạt 354.800 tấn, tăng 77,82% so với năm 2017.

Theo thông tin từ Tập đoàn T&T, ngày 13/12/2018, T&T đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Hội đồng Bông và Điều Bờ Biển Ngà (CCA) về việc thu mua điều thô từ Bờ Biển Ngà với số lượng lớn. T&T dự kiến đầu tư xây dựng nhà máy chế biến điều tại Bờ Biển Ngà với công suất chế biến 50.000 tấn điều thô mỗi năm.

## Giá cả

Trong tuần, giá hạt điều khô không đôi khi mức giao dịch vẫn đạt 40.000 - 42.000 đồng/kg. Tương tự, giá hạt điều tươi giao dịch trong mức 28.000 - 30.000 đồng/kg.

Theo VINACAS, thời gian tới, giá điều thô có xu hướng đi xuống sâu khi vào vụ. Về điều nhân, giá sẽ tiếp tục trầm lắng cho đến tháng 3 - 4/2019 khi các nhà rang chiên bắt đầu hợp đồng mua hàng cho năm 2019.

## THỦY SẢN

### Thị trường thế giới

#### Sản xuất

Theo Hiệp hội tôm Thái Lan, sản lượng tôm nước này dự kiến giảm 3% trong năm 2018 do thời tiết bất thường, dịch bệnh ở tôm và giá không hấp dẫn. Trong khi đó, sản lượng tôm toàn cầu năm nay dự kiến đạt 3,2 triệu tấn, tăng 15% so với năm trước, do sản lượng tăng ở Ecuador, Việt Nam, Indonesia và nhất là Ấn Độ.

Trong 10 tháng đầu 2018, Thái Lan đã xuất khẩu 143.129 tấn tôm giảm 14,5% về lượng so với cùng kỳ năm 2017, trị giá 45,5 tỷ baht giảm 18,8% so với cùng kỳ năm 2017. Dự kiến cả năm xuất khẩu sẽ ở mức 180.000 tấn, trị giá từ 50 đến 55 tỷ baht, giảm 11,8% về lượng và khoảng từ 17,2% đến 29% về giá trị so với năm 2017.

Theo Hiệp hội tôm Thái Lan dự báo tình hình sản xuất của Thái Lan trong năm 2019 sẽ

khả quan hơn, sản lượng sẽ đạt khoảng 310.000 – 320.000 tấn, và xuất khẩu sẽ đạt khoảng 200.000 tấn, trị giá 60 tỷ baht.

### **Thương mại**

Liên tục trong 2 tháng gần đây, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ tăng. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, giá trị xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ trong tháng 10 và 11 tăng lần lượt là 35% và 19% so với cùng kỳ năm 2017

Tuy nhiên, xuất khẩu cá ngừ đã có 7 tháng sụt giảm liên tục nên lượng tăng trưởng trong 2 tháng vừa qua không đủ bù đắp. Do đó, tổng giá trị xuất khẩu cá ngừ trong 11 tháng đầu năm sang Mỹ vẫn giảm nhẹ 0,6% so với cùng kỳ năm 2017, chỉ đạt gần 209 triệu USD. Trong năm 2018, Mỹ tiếp tục là thị trường nhập khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam, chiếm 35% tổng giá trị xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam.

## **Thị trường trong nước**

### **Sản xuất**

Trong tháng 11/2018, xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam tiếp tục khởi sắc với mức tăng trưởng cao. Giá trị xuất khẩu trong tháng 11/2018 đạt hơn 64,8 triệu USD, tăng 25,5% so với tháng 11/2017, nâng tổng giá trị trong 11 tháng đầu năm nay lên 606,7 triệu USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu mực, bạch tuộc sang các thị trường chính trong tháng 11 cũng tăng trưởng tốt. Một số thị trường đã có sự phục hồi như Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Đài Loan và Israel, trong khi xuất khẩu sang EU, Mỹ vẫn giảm. Tính đến hết tháng 11/2018, giá trị xuất khẩu mực, bạch tuộc sang các thị trường chính là Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN, EU, Trung Quốc, Mỹ, Đài Loan, Israel và Nga chiếm tới 98,4% tổng giá trị xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam.

Trong tổng xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam, mực vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn 52,02%, còn lại là bạch tuộc.

### **Giá cả**

#### + Đồng Tháp

Tại Đồng Tháp, giá cá tra giảm nhẹ so với tuần trước cụ thể là: giá cá tra thịt trắng loại I là 30.000 đồng/kg giảm 3.000 đồng/kg so với tuần trước, giá cá tra thịt trắng loại II đạt 24.000 đồng/kg giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước.

#### +An Giang

Tại An Giang giá cá tra thịt trắng loại 800g/con 28.000 - 29.000 đồng/kg giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước, cá điêu hồng đạt 45.000 – 48.000 đồng/kg giữ mức ổn định so với tuần trước, trong khi đó cá lóc đạt 50.000- 55.000 đồng/kg giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước.

#### +Sóc Trăng

Giá tôm giữ mức ổn định so với tuần trước cụ thể là : Giá tôm sú loại 20 con/kg đạt 245.000 đồng/kg, giá tôm thẻ loại 40 con/kg đạt 185.000 đồng/kg, giá tôm thẻ loại 100 con/kg đạt 100.000 đồng/kg.